**TUẦN 09**

Thứ hai ngày 31 tháng 10 năm 2022

Sáng: CHÀO CỜ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TOÁN

**Hai đường thẳng vuông góc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc. Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

**-** Góp phần hình thành phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ

- Góp phần phát triển năng lực**:**Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Trải nghiệm*** bài 1, bài 3 và ứng dụng kiểm tra các đường thẳng vuông góc trong thực tế bằng ê-ke,

\*Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a)

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS biết góc vuông và góc không vuông.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC;**

- GV, HS: Ê ke, thước thẳng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - GV giới thiệu vào bài | - TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ | | |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***\* Giới thiệu hai đường thẳng vuông góc:*** | | | |
| - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD  *+ Đọc tên hình trên bảng và cho biết đó là hình gì?*  *+ Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD là góc gì? (góc nhọn, góc vuông, góc tù hay góc bẹt?)*  - GV vừa thực hiện thao tác, vừa nêu: Kéo dài cạnh DC thành đường thẳng DM, kéo dài cạnh BC thành đường thẳng BN. Khi đó ta được hai đường thẳng DM và BN vuông góc với nhau tại điểm C.  *+Hãy cho biết góc BCD, góc DCN, góc NCM, góc BCM là góc gì?*  *+ Các góc này có chung đỉnh nào?* | - HS vẽ vào nháp  *+ Hình ABCD là hình chữ nhật.*  *+ Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD đều là góc vuông.*  - HS theo dõi thao tác của GV.  - Làm theo GV  *+ Là góc vuông.*  *+ Chung đỉnh C.* | | |
| ***\* Như vậy hai đường thẳng BN và DM vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh C.*** | | | |
| - GV yc HS quan sát các đồ dùng học tập của mình, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng vuông góc có trong thực tế cuộc sống.  - GV hướng dẫn HS vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau (vừa nêu cách vẽ vừa | - HS nêu ví dụ: hai mép của quyển sách, quyển vở, hai cạnh của cửa sổ, cửa ra vào, hai cạnh của bảng đen, …  - HS theo dõi thao tác của GV và làm theo. | | |
| thao tác): Chúng ta có thể dùng ê ke để vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau, chẳng hạn ta muốn vẽ đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD, làm như sau:  *+ Vẽ đường thẳng AB.*  *+ Đặt một cạnh ê ke trùng với đường thẳng AB, vẽ đường thẳng CD dọc theo cạnh kia của ê ke. Ta được hai đường thẳng AB và CD vuông góc với nhau.* | | | |
| - GV yc HS cả lớp thực hành vẽ đường thẳng NM vuông góc với đường thẳng PQ tại O. | | | - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp. |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | | | |
| Bài 1: *(Trải nghiệm)*  - Gọi HS đọc yc bài tập.  - GV vẽ lên bảng hai hình a, b như bài tập trong SGK.  - GV yc HS dùng ê ke để kiểm tra hình vẽ trong SGK, 1 HS lên bảng kiểm tra hình vẽ của GV.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  *+ Vì sao em nói hai đường thẳng HI và KI vuông góc với nhau?*  Bài 2:  - Gọi HS đọc yc bài tập.  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó yc HS suy nghĩ và ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình chữ nhật ABCD, sau đó 1 đến 2 HS kể tên các cặp cạnh mình tìm được trước lớp, các bạn khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  Bài 3a: *(Trải nghiệm) (HSNK làm cả bài)*  - GV yc HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài: dùng ê ke kiểm tra các hình trong SGK, sau đó ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau.  - GV yc HS trình bày bài làm trước lớp. | | - HS đọc yc bài  - 1 lên bảng HS thực hành dùng ê ke kiểm tra hai đường thẳng vuông góc  - HS kiểm tra hình trong SGK  Đ/a: - Hai đường thẳng HI và KI vuông góc với nhau.  - Hai đường thẳng PM và MQ không vuông góc với nhau.  *+Vì khi dùng ê ke để kiểm tra thì em thấy 2 đường thẳng này cắt nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh I.*  - Thực hiện theo yc của GV.  Đ/a:  AB và AD, AD và DC, DC và CB, BC và AB.  - Thực hiện theo yc của GV  Đ/a:  a. AE và ED, ED và DC | |
| **4. Hoạt động Vận dụng**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Hai đường thẳng song song | | - Thực hành kiểm tra các đường thẳng vuông góc trong thực tế bằng ê-ke | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TẬP ĐỌC

**Thưa chuyện với mẹ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa một số từ ngữ trong bài: dòng dõi quan sang, bất giác, cây bông,... Hiểu ND bài: Cương mơ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quí (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

+ Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật trong đoạn đối thoại.

+ GD HS biết mơ ước và chia sẻ những ước mơ của mình

- Góp phần hình thành phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ

**-** Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS:*** *KN lắng nghe tích cực, giao tiếp, thương lượng*

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS đọc được đoạn 1 của bài. Trả lời được câu hỏi 1.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa SGK, bảng phụ ghi đoạn cần luyện đọc.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - HS đọc bài Đôi giày ba ta màu xanh  - Trả lời câu hỏi: *Đôi giày ba ta có gì đẹp?*  *+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*  - GV dẫn vào bài mới  **2. Hoạt động Luyện đọc**  - Gọi 1 HS đọc bài  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng trao | - TBHT điều hành  +*Cổ ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời ngày thu. Phần thân gần sát cổ có hai hàng khuy dập, luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang.*  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta hãy biết quan tâm, chia sẻ với người khác, nhất là trẻ em*  - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - CTHĐTQ điều hành cách chia đoạn |
| đổi, trò chuyện thân mật, nhẹ nhàng. Lời Cương lễ phép, khẩn khoản thiết tha xin mẹ cho em được học nghề rèn và giúp em thuyết phục cha. Giọng mẹ Cương ngạc nhiện khi nói: “*Con vừa bảo gì? Ai xui con thế*?, cảm động dịu dàng khi hiểu lòng con: “*Con muốn giúp mẹ…anh thợ rèn”*. 3 dòng cuối bài đọc chậm rãi với giọng suy tưởng, sảng khoái, hồn nhiên thể hiện hồi tưởng của Cương về cảnh lao động hấp dẫn ở lò rèn. | |
| - GV chốt vị trí các đoạn: | - Bài chia làm 2 đoạn:  + **Đoạn 1**: *Từ ngày phải … đến phải kiếm sống.*  *+* **Đoạn *2:*** *Mẹ Cương … đến đốt cây bông.* |
| - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS  - GV giải nghĩa một số từ khó.  *+* ***thưa*** *: có nghĩa là trình bày với người trên về một vấn đề nào đó với cung cách lễ phép, ngoan ngoãn*  ***+ Kiếm sống****: tìm cách làm việc để tự nuôi mình*  ***+ Đầy tớ****: là người giúp việc cho chủ* | - NT điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*thợ rèn, quan sang, nắm lấy tay mẹ , phì phào,...,....)*  - Luyện đọc từ khó: Cá nhân-> Lớp  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của NT  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài |
| **3. Hoạt động Tìm hiểu bài:** | |
| - GV yc đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Cương xin mẹ học nghề rèn để làm gì?*  *+ Đoạn 1 nói lên điều gì?*  *+ Mẹ có đồng ý khi nghe Cương trình bày ước mơ của mình?*  *+ Mẹ Cương nêu lí do phản đối như thế nào?*  *+ Cương thuyết phục mẹ bằng cách nào?*  *+ Nội dung chính của đoạn 2 là gì?*  *+ Nêu nhận xét cách trò chuyện của hai mẹ con Cương. (cách xưng hô, cử chỉ lúc trò chuyện)*  - Gọi HS trả lời và bổ sung.  \*\* **Liên hệ GD *KNS:***  *+ Qua bài học này, em học tập được điều gì ở Cương ?*  - Bài văn cho em biết điều gì? | - 1 HS đọc  - NT điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi *(5p)*  - TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét  *+ Cương thương mẹ vất vả, muốn học một nghề để kiếm sống, đỡ đần cho mẹ.*  ***-* Ước mơ của Cương trở thành thợ rèn để giúp đỡ mẹ.**  *+ Bà ngạc nhiên và phản đối.*  *+ Mẹ cho là Cương bị ai xui. Mẹ bảo nhà Cương thuộc dòng dõi quan sang. Bố của Cương sẽ không chịu cho Cương làm nghề thợ rèn, sợ mất thể diện của gia đình.*  *+ Cương nghèn nghẹn nắm lấy tay mẹ. Em nói với mẹ bằng những lời thiết tha: nghề nào cũng đáng trọng, chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.*  **Ý2: Cương thuyết phục để mẹ hiểu và đồng ý với ươc mơ của em.**  *+* ***Cách xưng hô****: đúng thứ bậc trên, dưới trong gia đình, Cương xưng hô với mẹ lễ phép, kính trọng. Mẹ Cương xưng mẹ gọi con rất dịu dàng, âu yếm. Qua cách xưng hô em thấy tình cảm mẹ con rất thắm thiết, thân ái.*  *+* ***Cử chỉ trong lúc trò chuyện****: thân mật, tình cảm. Mẹ xoa đầu Cương khi thấy Cương biết thương mẹ. Cương nắm lấy tay mẹ, nói thiết tha khi mẹ nêu lí do phản đối.*  *+ Ước mơ có một nghề chính đáng để giúp đỡ gia đình, trong cuộc sống nghề nào cũng cao quí, đáng trân trọng, chỉ những kẻ trộm cắp, ăn bám mới bị coi thường.*  **Nội dung**: **Bài văn cho ta thấy Cương mơ ước trở thợ rèn nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nào cũng đáng quí.**  - HS nêu, ghi nội dung bài |
| **4. Hoạt động Luyện đọc diễn cảm (BP)** | |
| - Yc HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yc đọc phân vai  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động Vận dụng, tổng kết**  + Em có ước mơ gì? Hãy chia sẻ ước mơ của em với các bạn  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS đọc mẫu toàn bài  - NT điều hành:  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc theo nhóm  + Vài nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - HS nêu  - Nếu bố mẹ em phản đối ước mở của em, em sẽ thuyết phục họ như thế nào? |

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Điều ước của vua Mi-đát

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

CHÍNH TẢ

(**Nghe-viết) Thợ rèn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ và dòng thơ 7 chữ. Hiểu nội dung đoạn viết. Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a phân biệt l/n

**+** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

- Góp phần phát triển phẩm chất: Yêu nước chăm chỉ, trung thực

- Góp phần phát triển năng lực**:** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*- HSKT: HS chép lại được bài chính tả theo mẫu của GV*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở bài tập, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  **-** Nhận xét  - GV dẫn vào bài mới | - HS viết bảng con:*đắt rẻ, dấu hiệu, chế giễu.*  - HS làm bài nháp. 1 HS lên bảng làm |
| **2. Hoạt động hướng dẫn viết chính tả:** | |
| - Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS bài viết, Yc thảo luận N2:  *+ Những từ ngữ nào cho em biết nghề thợ rèn rất vất vả?*  \* GV: Bài thơ cho biết nghề thợ rèn vất vả nhưng có nhiều niềm vui trong lao động.  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | - 2 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi, suốt tám giờ chân than mặt bụi, nước tu ừng ực, bóng nhẫy mồ hôi, thở qua tai.*  *-* HS nêu từ khó viết*: trăm nghề, quay một trận, bóng nhẫy, diễn kịch, nghịch, …* |
| **3. Hoạt động Viết chính tả:** | |
| - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt. | - HS nghe - viết bài vào vở |
| - Cho HS tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **4. Hoạt động luyện tập làm bài tập chính tả:** | |
| Bài 2a: l/n? (bảng phụ)  **5. Hoạt động vận dụng- trải nghiệm** | ***Cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp***  Đáp án : **n**ăm - **l**e te - **l**ập **l**oè– **l**ưng– **l**àn– **l**óng **l**ánh- **l**oe |
| \* GD HS: Dù làm nghề gì đi chăng nữa, nếu chúng ta yêu nghề, làm việc chăm chỉ thì ta sẽ làm ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, ta sẽ thấy được niềm vui trong lao động như những người thợ rèn trong bài thơ vậy. | |
| **-** Nhận xét giờ học, tuyên dương HS  - Chuẩn bị bài sau. | - Viết 5 tiếng, từ chứa l/n  - Sưu tầm các câu đố về vật có chứa l/n |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chiều: |  |  |

KHOA HỌC

**Phòng tránh tai nạn đuối nước**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu của bài học**

- Nêu được một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước:

+ Không chơi đùa gần hồ, ao, sông, suối; giếng, chum, vại, bể nước phải có nắp đậy

+ Chấp hành các qui định về an toàn khi tham gia giao thông đường thuỷ

+ Tập bơi khi có người lớn và phương tiện cứu hộ.

**-** Góp phần hình thành các phẩm chất: chăm chỉ,trung thực

- Góp phần phát triển các năng lực: NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

**2. Kiến thức, kĩ năng STEM trong bài học**

- Khoa học (S): Nghiên cứu kiến thức khoa học về sự nổi và thực nghiệm.

- Công nghệ (T); Kĩ thuật (E): Sử dụng một số nguyên liệu đơn giản trong cuộc sống, một số nguyên liệu đã qua sử dụng: chai nhựa, can nhựa,.. … để làm mô hình.

- Toán học (M): Sử dụng vật liệu đã qua sử dụng với số lượng nhiều hơn, ít hơn để tạo mô hình phong phú, với các kích cỡ to, nhỏ, cao, thấp khác nhau.

***\*KNS:*** *+ Phân tích và phán đoán những tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước.*

*+ Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.*

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS tham gia làm mô hình.*

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1**.** Giáo viên: Máy tính, ti vi.

2. Học sinh:  - Tái sử dụng ruột xe ôtô (có bơm hơi), can nhựa, chai nhựa, ống nước,… và một số vật liệu sẵn có tại địa phương như cây chuối,…

   - Một số vật liệu, thiết bị phổ thông như: Dây, keo dán, giấy A0

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  ***+****Em hãy cho biết khi bị bệnh cần cho người bệnh ăn uống như thế nào ?*  *+ Khi người thân bị tiêu chảy em sẽ chăm sóc như thế nào?* | *+ Người bệnh phải được ăn nhiều thức ăn có giá trị dinh dưỡng, …*  *+Phải cho uống dung dịch ô- rê- dôn hoặc nước cháo muối…* |
| - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***\* Biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước:*** | |
| - Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  *+ Hãy mô tả những gì em nhìn thấy ở hình vẽ 1, 2, 3. Theo em việc nào nên làm và không nên làm ? Vì sao?*  *+ Theo em chúng ta phải làm gì để phòng tránh tai nạn sông nước?*  - GV kết luận.  *+ Chúng ta phải vâng lời người lớn khi tham gia giao thông trên sông nước. Trẻ em không nên chơi đùa gần ao hồ. Giếng phải được xây thành cao và có nắp đậy.*  ***\* Một số nguyện tắc khi tập hoặc đi bơi.***  - GV cho HS hoạt động theo nhóm  - Yc HS các nhóm quan sát hình 4, 5 trang 37 / SGK, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Hình minh hoạ cho em biết điều gì?*  *+ Theo em nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?*  *+ Trước khi bơi và sau khi bơi cần chú ý điều gì?*    ***\* GV:*** *Các em nên bơi hoặc tập bơi ở nơi có người và phương tiện cứu hộ. Trước khi bơi cần vận động, tập các bài tập theo hướng dẫn để tránh cảm lạnh, chuột rút, cần tắm bằng nước ngọt trước và sau khi bơi. Không nên bơi khi người đang ra mồ hôi hay khi vừa ăn no hoặc khi đói để tránh tai nạn khi bơi hoặc tập bơi.*  ***\*GD KNS:*** *Phân tích và phán đoán những tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước* | - Tiến hành thảo luận cặp đôi sau đó trình bày trước lớp.  + ***Hình 1***: Các bạn nhỏ đang chơi ở gần ao. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + ***Hình 2***: Vẽ một cái giếng. Thành giếng được xây cao và có nắp đậy rất an toàn đối với trẻ em. Việc làm này nên làm để phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  + ***Hình 3***: HS đang nghịch nước khi ngồi trên thuyền. Việc làm này không nên vì rất dễ ngã xuống sông và bị chết đuối.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS đọc bài học.  - HS thảo luận nhóm 4  - HS tiến hành thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận:  *+ Hình 4 minh hoạ các bạn đang bơi ở bể bơi đông người. Hình 5 minh họa các bạn nhỏ đang bơi ở bờ biển.*  *+ Nên tập bơi hoặc đi bơi ở bể bơi nơi có người và phương tiện cứu hộ.*  *+ Trước khi bơi cần phải khởi động; tập các bài tập để không bị cảm lạnh hay “chuột rút”, tắm bằng nước ngọt trước khi bơi. Sau khi bơi cần tắm lại bằng xà bông và nước ngọt, dốc và lau hết nước ở mang tai, mũi.*  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động Kết nối – Thử nghiệm**  - GV cho HS xem clip thực hiện làm phao cứu sinh, dụng cụ nổi từ xăm xe ô tô đã qua sử dụng, can nhựa, chai nhựa, ống nước,… | - HS theo dõi clip |
| GV: Các em vừa được quan sát và tìm hiểu về một số nguyên nhân, tình huống dẫn đến đuối nước, nêu được cách phòng tránh; một số nguyên tắc khi tập bơi và xem clip làm phao cứu sinh, dụng cụ nổi từ xăm xe ô tô đã qua sử dụng, can nhựa, chai nhựa, ống nước,…. Bây giờ các em sẽ cùng trải nghiệm thực hành làm những mô hình từ các vật liệu đơn giản để làm phao cứu sinh, dụng cụ nổi nhé.  Sau khi hoàn thành sản phẩm đại diện nhóm sẽ lên thuyết trình về mô hình, việc làm của nhóm mình.  **Đề xuất ý tưởng làm mô hình:** GV yc các nhóm thảo luận để nêu ý tưởng trong nhóm. Mời đại diện nhóm báo cáo ý tưởng nhóm mình  - Nhóm 1: Làm phao bơi từ xăm xe ô tô đã qua sử dụng.  - Nhóm 2: Làm dụng cụ nổi bằng các chai nhựa, can nhựa.  - Nhóm 3: Làm bè, thuyền từ các ống nước nhựa.  **4. Thực hành – nghiên cứu**  - HS Thực hành thiết kế các mô hình một cách đơn giản. YcHS sử dụng các nguyên liệu và dụng cụ để tiến hành thiết kế mô hình theo ý tưởng đã bàn bạc, đề xuất.  **\* Báo cáo và chia sẻ**  - Tổ chức cho từng nhóm tiến hành báo cáo, chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  - Tổ chức cho HS nhận xét, phản biện.  - GV có thể đặt thêm câu hỏi để khai thác, gợi ý HS nêu được ý tưởng về những việc muốn làm phòng tránh tai nạn đuối nước.  **Ví dụ:** *+ Nhóm em làm được sản phẩm gì?*  *+ Sản phẩm em làm từ những vật liệu gì?*  *+ Công dụng của sản phẩm đó là gì?*  **\* Đánh giá:** GV đánh giá SP của các nhóm theo 3 nội dung  - ND1: Trình bày thiết kế chế tạo phao bơi, dụng cụ nổi và mô hình sản phẩm đúng nguyên lý.  - ND2: Giải thích rõ nguyên lý hoạt động của sản phẩm  - ND3: Nêu rõ được vai trò, đặc điểm các bộ phận của hệ thống phao bơi (xăm ôtô, các chai nhựa, can nhựa, ống nước bằng nhựa).  **\*. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEM**  **Phiếu đánh giá quá trình và kết quả hoạt động giáo dục STEM của học sinh**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Kết quả đạt được** | | | | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** | | Chuẩn bị | Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng | Chuẩn bị được một nửa đồ dùng | Không chuẩn bị được đồ dùng nào | | Tham gia, đề xuất ý tưởng | Đề xuất được ít nhất 1 ý tưởng và trình bày rõ ràng ý tưởng đó | Đề xuất được ít nhất 1 ý tưởng nhưng không trình bày, giải thích được ý tưởng của mình | Không đề xuất được ý tưởng nào | | Thực hiện, triển khai ý tưởng | Làm và thực hiện được ý tưởng của mình rõ ràng | Chỉ làm được ý tưởng nhưng không lắp ghép, chế tạo được ý tưởng đó | Không làm cũng như không chế tạo được ý tưởng | | Sản phẩm STEM | Có sản phẩm STEM | Có sản phẩm nhưng chưa thể hiện rõ STEM trong đó | Không có sản phẩm | | |
| **5. Hoạt động vận dụng - tổng kết**  - Hệ thống lại kiến thức của bài.  - Nhận xét giờ học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS ghi nhớ KT bài học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TIẾNG VIỆT (TĂNG)

**Luyện viết: Bài 1. Luyện cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam, nước ngoài**

**A. Luyện viết: Bài 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS luyện viết chính xác Bài 1: *Âm thanh thành phố.* Rèn viết đúng, đẹp

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái, trung thực.

- Góp phần phát triển các năng lực: NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS chép được bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chữ mẫu,

- HS: Bảng con, vở luyện chữ, bút,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ. |
| **2. Hoạt động Thực hành** | | |
| - HS đọc bài viết.  + Đoạn văn miêu tả gì?  - Nhận xét mẫu chữ.( GV đưa chữ mẫu)  - Luyện viết nháp các con chữ viết hoa có trong bài: Â, T, H.  - Viết nháp các từ ngữ khó viết: *tiếng chuông, loảng xoảng,…*  - Nêu lại độ cao, khoảng cách các con chữ, các chữ.  - Luyện viết: HS viết vở theo mẫu  - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cầm bút, để vở.  - Soát lỗi, nhận xét: Nhận xét lỗi sai cho HS.  **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết**  - Nhận xét giờ học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - 1 HS đọc bài viết.  - Tả các âm thanh trong thành phố.  - Hs viết bảng con  - HS nêu.  - HS viết bài.  - Tự kiểm tra bài viết khi viết xong.  - Luyện chữ viết trong mọi tiết học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**\* Luyện cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam, nước ngoài**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố cách viết tên người tên địa lí Việt Nam, nước ngoài.

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái, trung thực.

- Góp phần phát triển các năng lực: NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS viết được tên mình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu học tập.

- HS: Vở BT, bút,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Yc HS viết : Thép Mới, Hi-ma-lay-a  + Nêu cách viết tên người tên địa lí Việt Nam, nước ngoài ?  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới. | | - TBHT điều hành  - Viết vào bảng con  - 1 HS nêu. |
| **2. Hoạt động Thực hành** | | |
| Bài 1:  a. Hãy viết lại tên người, tên địa lí nước ngoài sau cho đúng quy tắc: lép Tôn-xtôi ; Mô-rít-xơ mát-téc-níc ; Tô mát Êđixơn; Lê Nin, đa nuýp ;  b. Hãy viết lại tên người, tên địa lí sau cho đúng: diệp kiếm anh; xi ôn côp xki; Bạch long vĩ; Cam pu chia; Oa sinh tơn; bạch thái bưởi  + Các từ đó có mấy bộ phận, ta viết hoa thế nào?  \* Củng cố cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam, nước ngoài  Bài 2: Tìm và viết lại các danh từ riêng trong các đoạn văn sau cho đúng.  Mỗi lần về đến đầu phố nhà mình, Hằng lại được ngửi thấy mùi hương hoa sữa quen thuộc.  Gần cuối bữa ăn, Nguyên bảo tôi:  - Chị ơi, em … em - Nguyên bỏ lửng không nói tiếp. Tôi bỏ bát cơm còn nóng nhìn em khó hiểu. Thảo nào trong lúc nói chuyện, tôi có cảm giác như em định nói chuyện gì đó nhưng còn ngần ngại.  - Chị tính xem em nên đi học hay đi bộ đội?  - Nguyên nhìn tôi không chớp mắt .  … Lâu nay tôi vẫn là người chị khuyên bảo lời hay lẽ phải. Bây giờ phải nói với em ra sao? Đi bộ đội hay đi học? Tôi thấy khó quá!  (Theo Thùy Linh**,** Mặt trời bé con của tôi**)**  + Vì sao em viết hoa những từ đó.  \* Củng cố danh từ riêng.  Bài 3: Viết tên những thành viên và địa chỉ trong gia đình em.  **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết**  - Nhận xét giờ học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lên bảng viết lại cho đúng.  - HS dưới lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét bài bạn trên bảng, dưới đổi chéo vở cho nhau.  - HS trả lời.  - HS nối tiếp trả lời. HS khác nhận xét.  - Nêu các từ được viết hoa  - Nhận xét bạn.  - 3 bạn viết thi trên bảng lớp  - TBHT điều hành lớp nhận xét.  - Luôn có ý thức viết hoa danh từ riêng. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

LỊCH SỬ

**Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 xứ quân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu biết đôi nét về Đinh Bộ Lĩnh: Đinh Bộ Lĩnh quê ở Hoa Lư, Ninh Bình, là một người cương nghị, mưu cao và có chí lớn, ông có công dẹp loạn 12 sứ quân. Nắm được những nét chính về sự kiện Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân:

+ Sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào cảnh loạn lạc, các thế lực cát cứ địa phương nổi dậy chia cắt đất nước.

+ Đinh Bộ Lĩnh đã tập hợp nhân dân dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước.

+ Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước.

- Góp phần hình thành phẩm chất**:** Yêu nước, nhân ái,chăm chỉ

- Góp phần phát triển các năng lực: NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS đọc được Ghi nhớ của bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Hình trong SGK phóng to (nếu có điều kiện ).

+ Bản đồ Việt Nam.

- HS: SGK, hình sưu tầm được của cuộc dẹp loạn hoặc tranh ảnh về Đinh Bộ Lĩnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | |
| ***\* Tìm hiểu đôi nét về Đinh Bộ Lĩnh***  - Yc đọc phần thông tin SGK và trả lời  *+ Đinh Bộ Lĩnh là người ở đâu?*  *+ Truyện cờ lau tập trận nói lên điều gì về Đinh Bộ Lĩnh khi còn nhỏ?*  *+ Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì?* | *+ Là người Hoa Lư – Gia Viễn – ninh Bình.*  *+ Truyện cờ lau tập trận nói lên từ nhỏ Đinh Bộ Lĩnh đã tỏ ra có chí lớn.*  *+ Ông đã có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn đất nước*. |
| \*GV: Lớn lên gặp buổi loạn lạc, Đinh Bộ Lĩnh đã xây dựng lực lượng đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân. Năm 968 ông đã thống nhất được giang sơn | |
| *+ Sau khi thống nhất đất nước Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?* | *+ Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, đặt tên nước là Đại Cồ Việt* |
| *\** ***Đất nuớc thống nhất.***  - GV: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu Thái Bình  **+ Đại Cồ Việt**: nước Việt lớn.  **+ Thái Bình**: yên ổn, không có loạn lạc và chiến tranh. | |
| - GV yc HS thảo luận nhóm: lập bảng so sánh tình hình đất nước trước và sau khi được thống nhất theo mẫu  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án. | - HS thực hiện theo HD của GV.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thời gian  Các mặt | Trước khi TN | Sau khi thống nhất | | - Đất nước  - Triều đình  - Đời sống của nhân dân | - Bị chia thành 12 vùng.  - Lục đục.  - Làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, dân nghèo khổ, đổ máu vô ích. | - Đất nước quy về một mối  - Được tổ chức lại quy củ  - Đồng ruộng trở lại xanh tươi, ngược xuôi buôn bán, khắp nơi chùa tháp được xây dựng | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Kể chuyện lịch sử về Đinh Bộ Lĩnh |

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất (Năm 981)

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

Thứ ba ngày 01 tháng 11 năm 2022

Sáng: TOÁN

**Hai đường thẳng song song**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Có biểu tượng về hai đường thẳng song song. Nhận biết được hai đường thẳng song song.

- Góp phần hình thành phẩm chất**:** chăm chỉ, trung thực

-Góp phần phát huy các năng lực**:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL BT cần tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a)

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS làm được BT 1.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước thẳng và ê ke

- HS: Thước thẳng , ê ke

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - Thế nào là hai đường thẳng vuông góc? | - TBHT điều hành  **-** 2 HS lên bảng. HS khác nhận xét. | |
| - GV dẫn vào bài  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***\* Giới thiệu biểu thức có chứa hai chữ:*** | | |
| Giới thiệu hai đường thẳng song song:  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yc HS nêu tên hình.  A B  C D  - GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.  A B  C D  - GV yc HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: *Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?*  b.Tính chất của 2 đường thẳng song song  - GV yc HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống.  *+ Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song* | | - Hình chữ nhật ABCD.  - HS theo dõi thao tác của GV.    - HS thao tác  *+ Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.*  - HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, …  *+ Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau* |
| **3. Hoạt động Thực hành** | | |
| Bài 1  - Gọi 1 HS đọc yc.  *+ Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau?*  - GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yc HS tìm các cặp cạnh song song với nhau có trong hình vuông MNPQ.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 2:  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV yc HS quan sát hình thật kĩ và nêu các cạnh song song với cạnh BE.  - Gọi 1 HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung, chữa bài. (nếu cần)  - GV có thể yc HS tìm các cạnh song song với AB (hoặc BC, EG, ED).  Bài 3a:*(HSNK làm cả bài)*  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  *+ Trong hình MNPQ có các cặp cạnh nào song song với nhau ?*  *+ Trong hình EDIHG có các cặp cạnh nào song song với nhau ?*  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | | - HS đọc yc cầu bài tập.  - HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau.  - HS tự suy nghĩ, làm bài, sau đó 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  *Đ/a:*  *a, Trong hình chữ nhật ABCD, có:*  *Cạnh AB song song DC; cạnh AD song song BC.*  *b, Trong hình vuông MNPQ, có:*  *- Cạnh MN song song QP, cạnh MQ song song NP.*  - Thực hiện theo YC của GV.  *Đ/a:*  *Trong hình đã cho ta có:*  *+ Các cạnh song song với BE là AG, CD.*  - Thực hiện theo YC của GV.  - Làm việc nhóm 2- Chia sẻ trước lớp  *Đ/a:*  *a, \* Trong hình tứ giác MNPQ, có:*  *- Cạnh MN song song với cạnh QP.*  *\* Trong hình tứ giác DIHGE, có:*  *- Cạnh DI song song với cạnh HG.*  - Ghi nhớ kiến thức về 2 đt song song |

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Vẽ hai đường thẳng vuông góc

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TIN HỌC

(Đồng chí Lâm soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TOÁN (TĂNG)

**Ôn các góc, tính giá trị của biểu thức**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện tốt các phép tính cộng, trừ, nhân chia, tính giá trị của biểu thức.

- HS biết cách kiểm tra góc vuông, góc nhọn, góc tù.

- Góp phần phát triển năng lực**:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS nêu được tên các góc.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở bài tập, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  - Thế nào là góc bẹt, góc nhọn, góc tù?  **-** Nhận xét, GV dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành.  - 1 HS lên bảng làm |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
| Bài 1: Tính rồi thử lại:  3 796 525 + 432 617 879 532 - 689 744  139 x 8 994 : 7  Bài 2: Tính giá trị của biểu thức:  a) 10 000 - 10 000 : (504 : 6 + 16)  b) 1526 + 909 : 9 x 4 - 920  c) 385 + 234 + 123 x 5  Bài 3  a) Dùng ê - ke để kiểm tra góc rồi cho biết hình bên có:  - Mấy góc vuông? - Mấy góc nhọn?  - Mấy góc tù? - Mấy góc bẹt?  b) Ghi tên từng cặp cạnh vuông góc có trong hình vẽ C  A B  N  O | - HS làm bài  - HS chữa bài  - Củng cố về 4 phép tính  - Nêu cách tính giá trị của biểu thức  - HS làm bài  - HS chữa bài    - HS làm bài và nêu kết quả    - Củng cố về cách nhận biết góc, cặp cạnh vuông góc trong hình. |
| **3. Hoạt động vận dụng- trải nghiệm**  - Dùng bảng con kẻ 1 góc vuông, góc bẹt, góc nhọn, góc tù; điền tên các góc đó?  **-** Nhận xét giờ học, tuyên dương HS | - HS thực hiện theo yc.  - Vài em đọc tên góc mình ghi . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TIẾNG ANH

(Đồng chí Huyền soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

Chiều: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Mở rộng vốn từ: Ước mơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thêm một số từ ngữ về chủ điểm Trên đôi cánh ước mơ; bước đầu tìm được một số từ cùng nghĩa với từ ước mơ bắt đầu bằng tiếng ước, bằng tiếng mơ (BT1, BT2); ghép được từ ngữ sau từ ước mơ và nhận biết được sự đánh giá của từ ngữ đó (BT3), nêu được VD minh hoạ về một loại ước mơ (BT4).

***\* ĐCND:*** *Không làm bài 5.* *Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu*

+ HS có biết tạo cho mình những ước mở được đánh giá cao

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, yêu nước

- Góp phần phát triển các năng lực: NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS nêu được một số danh từ chung*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + HS chuẩn bị tự điển (nếu có). GV phô tô vài trang cho nhóm.

+ Giấy khổ to và bút dạ.

- HS: VBT, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**:  + Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?  + Lấy VD  - GV chuyển ý vào bài mới. | - TBHT điều hành  - 2 HS lên bảng lấy VD |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | |
| **a. Nhận xét**  Bài 1:  Ghi lại những từ trong bài ***Trung thu độc* *lập*** cùng nghĩa với từ ***ước mơ***  - Gọi HS đọc yc.  - YC HS đọc thầm lại bài: *Trung thu độc lập* và tìm các từ cùng nghĩa với từ “ước mơ”.  - Kết luận về những từ đúng.  Bài 2:Tìm thêm từ cùng nghĩa với từ ***ước mơ***  - Gọi 1 HS đọc yc.  - Lưu ý HS có thể sử dụng từ điển để tìm từ. Nhóm nào làm xong trước báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung để hoàn thành bài tập.  - Kết luận về những từ đúng.    Bài 3:  - Gọi 1 HS đọc yc.  - GV gọi trình bày.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - Kết luận lời giải đúng.    Bài 4:  - Gọi 1 HS đọc yc.  - Gọi HS phát biểu ý kiến. Sau mỗi HS nói GV nhận xét xem các em tìm ví dụ đã phù hợp với nội dung chưa? | - HS đọc yc  - HS tìm cá nhân-Nối tiêp báo cáo  Đ/á: ***Mơ tưởng, mong ước.***  - Thực hiện theo yc của GV  - HS thảo luận N4 làm bài.  - TBHT điều hành các nhóm báo cáo-KL lời giải đúng  Đ/á:  + Bắt đầu bằng tiếng ***ước****:* Ước mơ, ước muốn, ước ao, ước mong, ước vọng.  + Bắt đầu bằng tiếng ***mơ****:* Mơ ước, mơ tưởng, mơ mộng.  - Thực hiện theo yc của GV  - HS thảo luận N2 để ghép từ ngữ thích hợp.  - Đại diện nhóm báo cáo đáp án-nhóm khác nhận xét , bổ sung.  Đ/á:  a. Đánh giá cao: *ước mơ đẹp đẽ, ước mơ cao cả, ước mơ lớn, ước mơ chính đáng*  b. Đánh giá không cao: *ước mơ nho nhỏ*  c. Đánh giá thấp: *ước mơ viễn vong, ước mơ kì quặc, ước mơ dại dột.*  - Thực hiện theo yc của GV.  - HS tự suy nghĩ *(làm việc cá nhân)* và tìm ví dụ minh họa cho những ước mơ đó. |
| VD: + Ước mơ được: đánh giá cao*: Ước mơ học giỏi để trở thành thợ bậc cao/ trở thành bác sĩ/ kĩ sư/ phi công/ bác học/ trở thành những nhà phát minh, sáng chế/ những người có khả năng ngăn chặn lũ lụt/ tìm ra loại thuốc chữa được những chứng bệnh hiểm nghèo./ Ước mơ về cuộc sống no đủ, hạnh phúc, không có chiến tranh/ Ước mơ chinh phục vũ trụ…*  + Ước mơ được đánh giá không cao: *Đó là những ước mơ giãn dị, thiết thực có thể thực hiện được, không cần nổ lực lớn: ước mơ muốn có truyện đọc/ có xe đạp. Có một đồ chơi/ đôi giày mới. Chiếc cặp mới/ được ăn một quả đào tiên/ muốn có gậy như ý của Tôn Hành Giả…*  + Ước mơ bị đánh giá thấp: *Đó là những ước mơ phi lí, không thể thực hiện được; hoặc là những ước mơ ích kỉ, có lợi cho bản thân nhưng có hại cho người khác…*  *Ước mơ viển vông của chàng Rít trong truyện Ba điều ước/ Ước mơ thể hiện lòng tham không đáy của vợ ông lão đánh cá: Ông lão đánh cá và con cá vàng. Ước mơ tầm thường- ước được ăn dồi chó- Ba điều ước/ Ước đi học không bị cô giáo kiểm tra bài, ước được xem ti vi suốt ngày, ước không phải học mà vẫn được điểm cao, ước không phải làm mà cái gì cũng có,...* | |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Động từ | - Ghi nhớ các từ ngữ cùng chủ điểm  - Lập kế hoạch để thực hiện những ước mơ của em |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

KHOA HỌC

**Ôn tập: Con người và sức khoẻ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập các kiến thức về:

+ Sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.

+ Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng.

+ Cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hoá.

+ Dinh dưỡng hợp lí.

+ Phòng tránh đuối nước.

+ Kĩ năng chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ và phòng tránh tai nạn, thương tích

- Góp phần hình thành phẩm chất**:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

- Góp phần phát triển các năng lực**:** NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS thảo luận với các bạn.*

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Ô chữ, vòng quay, phần thưởng.

+ Nội dung thảo luận ghi sẵn trên bảng lớp

- HS: Chuẩn bị phiếu đã hoàn thành, các mô hình rau, quả, con giống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  *+ Nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước?*  - GV nhận xét, khen/ động viên. | - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+ Không chơi đùa gần ao, sông, suối. Giếng nước phải được xây thành cao, có nắp đậy. ...* |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **\* *Thảo luận về chủ đề: Con người và sức khỏe.*** | |
| - Yc các nhóm thảo luận và trình bày về nội dung mà nhóm mình nhận được. | - Các nhóm thảo luận, sau đó đại diện các nhóm lần lượt trình bày. |
| *Nhóm 1*: Quá trình trao đổi chất của con người. | |
| + Trong quá trình sống, con người lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì?  **-** Cơ quan nào có vai trò chủ đạo trong quá trình trao đổi chất? | +Trong quá trình sống, con người lấy thức ăn nước uống từ môi trường và thải ra môi trường những chất cặn bã.  + Các cơ quan hô hấp, tiêu hoá, tuần hoàn và bài tiết. |
| *Nhóm 2*: Các chất dinh dưỡng cần cho cơ thể người. | |
| **-** Kể tên các nhóm chất dinh dưỡng mà cơ thể cần được cung cấp đầy đủ thường xuyên?  + Tại sao chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn? | - Gồm có 4 nhóm:  + Nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường.  + Nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm.  + Nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo.  + Nhóm thức ăn chứa nhiều chất vi- ta- min, khoáng.  - Vì không có một loại thức ăn nào có thể cung cấp đủ các chất cần thiết cho hoạt động sống của cơ thể… |
| *Nhóm 3:* Các bệnh thông thường | |
| - Kể tên và nêu cách phòng tránh một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng và bệnh lây qua đường tiêu hoá?  ***GD KNS:*** *Phòng một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: Giữ vệ sinh ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường…* | - Một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng:  + Bệnh suy dinh dưỡng: Cần cho trẻ ăn đủ chất và đủ lượng. Đối với trẻ em cần được theo dõi…  + Bệnh béo phì: ăn uống hợp lí, rèn luyện tập thói quen ăn uống điều độ, ăn chậm, nhai kĩ…. |
| *Nhóm 4:* Phòng tránh tai nạn sông nước | |
| + Nên và không nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước?  ***GD KNS:*** *Phòng tránh tai nạn đuối nước.*  - GV tổng hợp ý kiến của HS và nhận xét. | + Không nên chơi gần ao hồ, sông suối. Giếng nước phải được …  + Chấp hành tốt các qui định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông dường thuỷ… |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết** | |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập: Con người và sức khoẻ (tiết 2) | - Ghi nhớ các quy tắc an toàn khi tập bơi  - Giới các địa điểm mà các em có thể học bơi tại địa phương |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**Đạo đức Bác Hồ: Bài 3: Chăm chỉ học hành**

**Phòng tránh đuối nước: Tình huống 7. Phòng tránh đuối nước ở kênh thuỷ lợi**

**A Đạo đức Bác Hồ: Bài 3: Chăm chỉ học hành**

**. I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận thức được muốn làm việc tốt thì cần phải học. Có ý thức và hành động kiên trì phấn đấu rèn luyện, học tập để trở thành những người có học vấn, có ích cho gia đình và xã hội

- Góp phần hình thành phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ

- Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

\* *GDHS học tập theo gương Bác Hồ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV + HS: Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Trong bữa ăn phải có thái độ như thế nào để thể hiện sự văn minh.lịch sự?  - Nhận xét, dẫn vào bài. | - 2 HS trả lời |
| **2. Hoạt động khám phá: Tìm hiểu câu chuyện: “***Chúng mình cố học thì cũng giỏi như anh ấy”* - (tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức , lối sống 24) | |
| - Yc HS trả lời các câu hỏi  - Tại sao Bác Hồ bận nhiều việc mà vẫn dành thì giờ dạy cho các chiến sĩ học?  - Việc làm ấy của Bác cho em nhận ra Bác Hồ là người như thế nào?  - Các cán bộ, chiễn sĩ đã học tập ra sao? Tại sao họ lại tiến bộ được như vậy?  - Nhận xét  - Em thích nhất chi tiết, hình ảnh nào trong câu chuyện?  + GV chốt cùng HS nhận xét, chốt câu trả lời đúng  **3. Hoạt động luyện tập**  -Học đọc, học viết là để làm gì? Việc học là việc cần làm khi em còn nhỏ hay em sẽ làm mãi mãi? Vì sao?  - Theo em nếu không cố gắng, chăm chỉ học tập thí sẽ dẫn đến hậu quả gì?  - Kể lại một câu chuyện các bạn giúp đỡ nhau tiến bộ trong học tập  **4. Hoạt động vận dụng- tổng kết**  - Chia sẻ những bí quyết học tập để có kết quả tốt | - 1 HS đọc  + Hoạt động N4  - Các nhóm cùng nhau thảo luận câu hỏi, ghi câu trả lời vào phiếu  - Đại diện nhóm trả lời:  + Bác Hồ bận nhiều việc mà vẫn dành thì giờ dạy cho các chiến sĩ học vì những người này giàu long nhân ái song chưa am hiểu nhiều có người còn chưa biết đọc, viết…  + Các cán bộ, chiễn sĩ đã học tập: Mọi người bảo nhau hễ rảnh rỗi một tí lại giở sách tập đọc, tập chép, tập viết. Kết quả là nhiều người tự đọc được.  - Các nhóm khác bổ sung  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trả lời  - HS liên hệ bản thân trả lời. |

- Từ khi lên lớp 1 em đã cố gắng học tốt chưa? Em muốn trở thành người như thế nào?

*GDHS học tập theo gương Bác Hồ*

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS.

- Xem trước bài: Hãy luôn trung thực, thật thà

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**B. Phòng tránh đuối nước: Tình huống 7. Phòng tránh đuối nước ở kênh thuỷ lợi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tìm hiểu nguyên nhân xảy ra tai nạn đuối nước ở kênh thuỷ lợi, biết cách phòng chống đuối nước ở kênh thuỷ lợi. Rèn kĩ năng phòng chống đuối nước ở kênh thuỷ lợi.

+ *GDKNS HS có ý thức thực hiện an toàn cho bản thân và cho người khác.*

- Góp phần hình thành phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ   
- Góp phần phát triển các năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ  
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV, HS: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  Nêu cách phòng tránh đuối nước ở mương?  **2. Hoạt động Khám phá** | | | HS nêu (2 HS) | |
| (HS tìm hiểu nguyên nhân có thể xảy ra tai nạn với Tân) | | | | |
| - GV đọc tình huống 1 tài liệu trang 26  - GV nhận xét | | | - HS nghe  - HS thảo luận nhóm 4 nội dung bài tập 1 tài liệu trang 27  - Đại diện các nhóm trả lời  - HS khác nhận xét | |
| \* Kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn với Tân là do đi tắm không mặc áo phao. | | | | |
|  | | | | |
| ***\* Tìm hiểu cách phòng tránh*** | | |  | |
| - GV nêu yc bài tập 2 | | | - HS nắm yêu cầu | |
|  | | | - HS thảo luận N4 nội dung BT 2 - tr.27 | |
|  | | | - Đại diện các nhóm trả lời | |
|  | | | - HS khác nhận xét | |
| \*Kết luận: Theo em là nên ngăn hành động của bạn. Chỉ có cách như vậy mới giúp Thi và Hà không bị đuối nước ở kênh thủy lợi.  ***\* Trải nghiệm cá nhân***  (HS rút ra bài học để phòng tránh đuối nước khi gặp hố nước sâu.) | | | | |
|  | | | | |
| - GVnêu yêu cầu bài tập 3 (tr.28); bài tập 4 (28) | | | - HS nắm yêu cầu  - HS nêu những việc an toàn, không an toàn khi tắm, câu ở trên bờ kênh, không được cùng nhau bơi, bắt chuồn chuồn ở dưới, trên bờ kênh thủy lợi.  -HS tự rút ra bài học qua cách xử lí tình huống trên. | |
| \*Kết luận: Tắm, câu, bơi, bắt chuồn chuồn ở dưới, trên bờ kênh thủy lợi có thể xảy ra đuối nước ở kênh thủy lợi.  \*GV đọc ghi nhớ sgk tr. 28 | | |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết** | | | | |
|  | |  | | |
| - Yc HS quan sát lại trên đường đến trường có mương, máng thủy lợi nào không?  + Con mương, máng nước sâu không?  + Nguy cơ có thể xảy ra tai nạn đuối nước | | - HS quan sát, nhớ lại xung quanh trên con đường đến trường có mương máng thủy lợi nào không? Em hãy kể cho bạn và cô giáo biết. | | |

khi ngã xuống mương, máng thủy lợi đó không?

*GD KNS HS có ý thức thực hiện an toàn cho bản thân và cho người khác.*

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: Phòng tránh đuối nước ở đầm

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

Thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2022

Sáng: TOÁN

**Vẽ hai đường thẳng vuông góc**

(Đồng chí Thuỳ soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

KỂ CHUYỆN

**Kể chuyện mà em thích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS được chọn và kể một câu chuyện mà em thích. Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện. Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

- Lời kể tự nhiên, chân thực, có thể kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ.

- Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

Kể chuyện chứng kiến tham gia (Không dạy)

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

- Góp phần bồi dưỡng các năng lực:NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS kể được 1 đoạn câu chuyện.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, phấn màu

- HS: SGK, sách truyện đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  GV kiểm tra HS kể về một câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về những ước mơ đẹp  - GV chuyển ý bài mới | - TBHT điều hành  - HS nhận xét lời kể của bạn |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***\* Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện:***  - Gạch chân dưới các từ quan trọng:  **Đề bài**: Kể chuyện mà em thích | |
| - GV hướng dẫn TBHT giúp cả lớp tìm hiểu đề bài:  *+ Yêu cầu của đề bài là gì?*  *+ Nhân vật chính trong truyện là ai?*  - Gọi HS đọc gợi ý 2. (các hướng xây dựng cốt truyện và VD)  - GV ghi nhanh hướng xây dựng cốt truyện.  +Câu chuyện em thích là gì?  +Lí do mình thích câu chuyện. | - Nối tiếp đọc gợi ý – SGK.  *+ Đề bài yêu cầu đây là câu chuyện mà em thích.*  *+ Nhân vật chính trong truyện là em hoặc bạn bè, người thân.*  - 2 HS đọc thành tiếng gợi ý 2.  - HS tiếp nối nhau nói câu chuyện và hướng xây dựng cốt truyện của mình.  + Học sinh nêu.  + Học sinh nêu. |
| **3. Hoạt động Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện** | |
| - Giáo viên đưa bảng nêu tiêu chí đánh giá*(bảng phụ):*  ***\* Kể chuyện theo cặp:***  - GV theo dõi, hướng dẫn góp ý.  ***\*Thi Kể chuyệntrước lớp:***  - Tổ chức cho HS thi kể.  - Mỗi HS kể GVghi nhanh lên bảng tên HS, tên truyện.  - Sau mỗi HS kể, GV yêu cầu HS dưới lớp hỏi bạn về nội dung, ý nghĩa để tạo không khí sôi nổi, hào hứng ở lớp học.  - Gọi HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu ở các tiết trước.  - Nhận xét từng HS, khen/ động viên.  -Tuyên dương HS thi kể hay.  - GV nhận xét,đánh giá, liên hệ giáo dục về ước mơ và nỗ lực thực hiện ước mơ | - Từng cặp HS kể cho nhau nghe câu chuyện về ước mơ của mình.  - HS tham gia kể chuyện.  - Hỏi và trả lời câu hỏi.  - Nhận xét nội dung truyện và lời kể của bạn. |
| **4. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Trình bày kế hoạch để thực hiện ước mơ của em. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TIẾNG ANH

(Đồng chí Huyền soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TẬP ĐỌC

**Điều ước của vua Mi-đát**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu một số từ ngữ trong bài: phép màu, quả nhiên, đầy tớ .... Hiểu ý nghĩa: Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

+ Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt).

+ Giáo dục HS có những ước muốn chính đáng

- Hình thành phẩm chất: nhân ái, yêu nước, chăm chỉ, trung thực.

- Góp phần phát triển các năng lực:NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS đọc được đoạn 1 và trả lời câu hỏi 1.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập SGK (phóng to), phiếu học tập.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Đọc phân vai *bài Thưa chuyện với mẹ*  + Nêu nội dung bài  - GV dẫn vào bài mới | -TBHT điều hành:  - 3 HS đọc phân vai  - Cương có ước mơ làm thợ rèn và đã thuyết phục mẹ đồng ý với ước mơ của mình |
| **2. Hoạt động Luyện đọc:** | |
| Gọi 1 HS đọc bài  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng khoan thai. Lời vua Mi- đát chuyển từ phấn khởi, thoả mãn sang hốt hoảng, cầu khẩn, hối hận. Lời phán của thần Đi- ô- ni- dốt đọc với giọng điềm tĩnh, oai vệ.  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS  - GV giải nghĩa thêm một số từ khó.  *Khủng khiếp;* nghĩa là rất hoảng sợ, sợ đến mức tột độ  +Đặt câu với từ *khủng khiếp?(HS năng khiếu)* | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn:  + Đoạn1: *Có lần thần … hơn thế nữa.*  + Đoạn 2: *Bọn đầy tớ … tôi được sống.*  + Đoạn 3: *Thần Đi- ô- ni- dốt… đến tham lam.*  - NT điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*Mi-đát, Đi-ô-ni-dốt, Pác-tôn, sung sướng,...,...)*  - Luyện đọc từ khó: Cá nhân-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: phép màu, quả nhiên (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài** | |
| - Gọi 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Thần Đi- ô- ni- dốt cho vua Mi- đát cái gì?Vua Mi- đát xin thần điều gì?*  *+ Theo em, vì sao vua Mi- đát lại ước như vậy?*  *+ Thoạt đầu điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?*  *+ Đoạn 1 nói lên điều gì?*  *+ Tại sao vua Mi- đát lại xin thần Đi- ô- ni- dôt lấy lại điều ước?*  *+ Đoạn 2 nói lên điều gì?*  *+ Vua Mi- đát có được điều gì khi nhúng mình vào dòng nước trên sông Pác- tôn?*  *+ Vua Mi- đát hiểu ra điều gì?*  *+ Nêu nội dung của đoạn 3?*  *+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*  - GV ghi nội dung lên bảng | - HS tự làm việc N4 trả lời các câu hỏi  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo:  *+ Thần Đi- ô- ni- dốt cho Mi- đát một điều ước. Vua Mi- đat xin thần làm cho mọi vật ông chạm vào đều biến thành vàng.*  *+ Vì ông ta là người tham lam.*  *+Vua bẻ thử một cành sồi, ngắt thử một quả táo, chúng đều biến thành vàng. Nhà vua tưởng như mình là người sung sướng nhất trên đời.*  Ý1: ***Điều ước của vua Mi- đát được thực hiện.***  *+ Vì nhà vua nhận ra sự khủng khiếp của điều ước: vua không thể ăn, uống bất cứ thứ gì. Vì tất cả mọi thứ ông chạm vào đều biến thành vàng. Mà con người không thể ăn vàng được.*  Ý2: ***Vua Mi- đát nhận ra sự khủng khiếp của điều ước.***  + Ông đã mất đi phép màu và rửa sạch lòng tham.  + Vua Mi- đát hiểu ra rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.  Ý3: ***Vua Mi- đát rút ra bài học quý.***  **Ý nghĩa: Câu chuyện cho ta một bài học: Những điều ước tham lam không bao giờ mang lại hạnh phúc cho con người**.  - HS ghi lại nội dung |
| **4. Luyện tập, thực hành: Luyện đọc diễn cảm** | |
| + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài  - GV nhận xét chung  **5. Hoạt động Vận dụng, tổng kết**  - Em có suy nghĩ gì về điều ước của vua Mi-đát?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - 1 HS nêu lại  - NT điều khiển nhóm đọc phân vai  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - Kể 1 câu chuyện em biết trong cuộc sống về một mơ ước viển vông, tham lam.  - Liên hệ, giáo dục HS những mơ ước chính đáng |

- Dặn HS luyện đọc và chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

Chiều: TẬP LÀM VĂN

**Luyện tập phát triển câu chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào đoạn trích Yết Kiêu và gợi ý trong SGK, bước đầu kể lại được câu chuyện theo trình tự không gian.

+ Rèn tư duy sáng tạo, phân tích, phán đoán, sự tự tin.

**+** Yêu thích kể chuyện thông qua cách luyện tập phát triển câu chuyện. Tự hào và ngợi ca anh hùng dân tộc.

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái, trung thực.

- Góp phần phát triển các năng lực: NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS kể lại được câu chuyện theo trình tự không gian.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ.

- HS: Vở BT, bút,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Kể lại câu chuyện từ đề bài: Trong giấc mơ em được một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước.  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới. | - TBHT điều hành  - 1 HS kể lại. |
| **2. Hoạt động Thực hành** | |
| Bài 1  - GV đọc diễn cảm  - CTHĐTQ điều hành:  + Cảnh 1 có những nhân vật nào?  + Cảnh 2 có những nhân vật nào?  + Yết Kiêu là người như thế nào?  + Những sự việc trong hai cảnh của vở kịch được diễn ra theo trình tự nào?  - GV nhận xét chung  Bài 2: HS kể lại câu chuyện theo gợi ý trong SGK  - GV nhấn mạnh yc của đề bài  - GV nhận xét  **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết**  - Nhận xét giờ học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân. | - HS đọc  - HS trả lời theo sự điều hành của CTHĐTQ:  - Người cha và Yết Kiêu.  - Nhà vua và Yết Kiêu.  - Yêu nước, già cô đơn vẫn động viên con đi đánh giặc.  - Thời gian.  - HS nhận xét, đánh giá  - HS đọc  - 1 số HS nói tên câu chuyện mình kể  - HS suy nghĩ, làm bài cá nhân hoặc trao đổi theo cặp viết ra nháp trình tự của các sự việc.  - HS thi kể chuyện cá nhân.  - HS ghi nhớ: Có thể phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian, việc nào xảy ra trước thì kể trước, việc nào xảy ra sau thì kể sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

ĐẠO ĐỨC

**Tiết kiệm thời giờ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ. Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ. Bước đầu biết sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt,… hằng ngày một cách hợp lí.

+ Có ý thức sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt,… hằng ngày một cách hợp lí.

+ ĐCND: Không yc HS lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.

- Góp phần hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Góp phần phát triển năng lực:NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Xác định giá trị của thời gian là vô giá*

*- Lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả*

*- Quản lí thời gian trong sinh hoạt học tập hằng ngày*

*- Bình luận, phê phán việc lãng phí thời gian*

***\* GD tư tưởng HCM****: Cần, kiệm, liêm, chính.*

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, bạn bè HS đọc được câu chuyện “Một phút”*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Truyện, tấm gương về tiết kiệm thời giờ

- HS: Mỗi HS có 2 tấm bìa màu: xanh, đỏ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  + Vì sao cần tiết kiệm tiền của?  + Em đã làm gì để tiết kiệm tiền của?  - Nêu bài học | - HS nối tiếp trả lời |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***\* Kể chuyện “Một phút”*** SGK/14- 15:  - GV kể chuyện kết hợp với việc đóng vai minh họa của một số HS.  - GV cho HS thảo luận trả lời:  *+ Mi- chi- a có thói quen sử dụng thời giờ như thế nào?*  *+ Chuyện gì đã xảy ra với Mi- chi- a trong cuộc thi trượt tuyết?*  *+ Sau chuyện đó, Mi- chi- a đã hiểu ra điều gì?*  - GV : Mỗi phút điều đáng quý. Chúng ta phải tiết kiệm thời giờ.  ***\* Thảo luận nhóm*** (Bài tập 2- SGK/16):  - GV chia 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận về một tình huống.  🟇Nhóm 1: Điều gì sẽ xảy ra nếu HS đến phòng thi bị muộn.    🟇Nhóm 2: Nếu hành khách đến muộn giờ tàu, máy bay thì điều gì sẽ xảy ra?  🟇Nhóm 3: Điều gì sẽ xảy ra nếu người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm?  \*K**ết luận**. | - HS chú ý lắng nghe  - HS thảo luận N4:  *+ Luôn chậm trễ hơn người khác, …*  *+ Mi- chi- a thất bại, phải về sau bạn Vích- to.*  *+ Con người chỉ càn một phút cũng làm nên việc quan trọng.*  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + HS đến phòng thi muộn có thể không được vào thi hoặc ảnh hưởng xấu đến kết quả bài thi.  + Hành khách đến muộn có thể bị nhỡ tàu, nhỡ máy bay.  + Người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm có thể bị nguy hiểm đến tính mạng. |
| \* GV: Các việc làm a, b, g, h, k là tiết kiệm tiền của. Các việc làm c, d, đ, e, i là lãng phí tiền của.  - GV nhận xét, khen HS đã biết tiết kiệm tiền của và nhắc nhở những HS khác thực hiện tiết kiệm tiền của trong sinh hoạt hằng ngày chính là bảo vệ môi trường sống xung quanh ta. | | |
| ***\* Bày tỏ thái độ***(bài tập 3- SGK):  - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 3  Em hãy cùng các bạn trong nhóm trao đổi và bày tỏ thái độ về các ý kiến sau (Tán thành hoặc không tán thành):  a. Thời giờ là thứ ai cũng có, chẳng mất tiền mua nên không cần tiết kiệm.  b. Tiết kiệm thời giờ là học suốt ngày, không làm việc gì khác.  c. Tiết kiệm thời giờ là tranh thủ làm nhiều việc trong cùng 1 lúc.  d. Tiết kiệm thời giờ là sử dụng thời giờ một cách hợp lí, có hiệu quả.  - GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình.  - GV yc 2 HS đọc phần ghi nhớ. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  + Ý kiến d là đúng.  + Các ý kiến a, b, c là sai  - Cả lớp trao đổi, thảo luận và giải thích.  - HS đọc to phần ghi nhớ. | |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - Liên hệ GD KNS, GD tư tưởng HCM  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Xây dựng kế hoạch tiết kiệm thời gian của bản thân. | |

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Tiết kiệm thời giờ (tiết 2)

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

THỂ DỤC

**Động tác chân của bài thể dục phát triển chung.**

**Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn động tác vươn thở và tay. YC thực hiện được các động tác: Vươn thở, tay của bài thể dục phát triển chung.

+ Học động tác chân. YC bước đầu biết cách thực hiện động tác chân của bài thể dục phát triển chung.

+ Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”. YC biết cách chơi và tham gia được trò chơi.

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, tự giác, trung thực, trách nhiệm.

- Góp phần phát triển các năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS tham gia được trò chơi.*

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Nhà Đa năng

- Phương tiện: 1 còi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **ĐL** | **Phương pháp tổ chức dạy học** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV nhận lớp phổ biến nội dung yc giờ học. | 8’  2’ | Đội hình  x x x x x x  x x x x x x  ∆ GV  - CTHĐTQ tập hợp lớp báo cáo sĩ số |
| ***\* Khởi động***  - Chạy chậm xung quanh sân tập  - Xoay các khớp linh hoạt: cổ tay, cổ chân, gối, vai, hông. | 6’ | Đội hình    - HS khởi động kỹ các khớp |
| **2. Hoạt động Cơ bản:**  a) Ôn động tác vươn thở, tay của bài TDPTC.  - GV nêu tên động tác và hô cho HS tập 1-2 lần sau đó gọi CTHĐTQ lên hô cho lớp tập | 22’  4Lx8N | Đội hình  x x x x x  x x x x x  ∆ GV  - HS thực hiện nghiêm túc theo nhịp hô  - GV quan sát nhắc nhở và sửa sai cho HS |
| b) Học động tác: Chân  Description: a29  - GV nêu tên động tác, phân tích và làm mẫu động tác | 4’ | Đội hình  x x x x x x  x x x x x x  ∆ GV  - HS chú ý quan sát và tập theo |
| - Nhịp 1: Đá chân trái ra trước lên cao, đồng thời hai tay dang ngang bàn tay sấp.  - Nhịp 2: Hạ chân trái về trước đồng thời khuỵu gối, chân phải thẳng và kiễng gót, hai tay đưa ra trước, bàn tay sấp.  - Nhịp 3: Chân trái đạp mạnh lên thành tư thế đứng trên chân phải, chân trái và hai tay thực hiện như nhịp 1.  - Nhịp 4: Về TTCB.  - Nhịp 5,6,7,8 như nhịp 1,2,3,4 nhưng đổi bên. | | |
| - GV quan sát nhắc nhở và sửa sai cho HS |  | - GV hô nhịp tập mẫu điều khiển lớp tập 1 – 2 lần. Sau đó mời cán sự lớp lên hô điều khiển lớp tập. |
| c) Chia tổ tập theo khu vực sân.  Tập 3 động tác: vươn thở, tay, chân.  - GV chia tổ hướng dẫn HS tập luyện  - GV đi quan sát nhắc nhở HS tập luyện, sửa sai cho HS các tổ, nhận xét đánh giá kết quả tập luyện của các tổ. | 8’ | Đội hình  x x x x (t1) x(t2)  x  ∆ GV x  x  x x x x x(t3) x  - HS tập luyện theo tổ và theo hướng dẫn của GV |
| d) Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”.  - GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi và luật chơi, tổ chức cho HS chơi trò chơi  - Quan sát nhắc nhở HS chơi tích cực và đảm bảo an toàn | 6’ | Đội hình  Description: a20  - HS thực hiện theo tổ chức của GV |
| **3. Phần kết thúc:**  a) Thả lỏng  - Lớp tập một số động tác thả lỏng.  b) GV cùng HS hệ thống lại bài.  c) GV nhận xét giờ học giao bài tập về nhà: | 5’  2’ | Đội hình  x x x x x x  x x x x x x  ∆ GV  - GV hướng dẫn HS thả lỏng  - HS thả lỏng tích cực |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

Thứ năm ngày 03 tháng 11 năm 2022

## Sáng:

ÂM NHẠC

(Đ/c Quỳ soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

MĨ THUẬT

(Đ/c Thu soạn giảng)

TIẾNG ANH

(Đ/c Huyền soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TIN HỌC

(Đ/c Lâm soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

## Chiều:

## TOÁN

**Vẽ hai đường thẳng song song**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng song song. Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke).

- Góp phần hình thành phẩm chất**:** chăm chỉ, trung thực

-Góp phần phát huy các năng lực**:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS vé được hai đường thẳng song song.*

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***\* Hướng dẫn vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước*** | |
| - GV nêu các thao tác vẽ  + Vẽ đường thẳng AB và lấy một điểm E nằm ngoài AB.  + Vẽ đường thẳng MN đi qua E và vuông góc với đường thẳng AB.  + Vẽ đường thẳng đi qua E và vuông góc với đường thẳng MN vừa vẽ.  b. Gọi tên đường thẳng vừa vẽ là CD, có *nhận xét gì về đường thẳng CD và đường thẳng AB?*  - GV: Vậy chúng ta đã vẽ được đường thẳng đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB cho trước. | - HS thực hành vào nháp- 1 HS lên bảng  - Vẽ theo yc của GV  *+ Hai đường thẳng AB và CD song song với nhau*  - HS nêu lại trình tự các bước vẽ như vừa thực hành |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
| Bài 1:  - GV vẽ lên bảng đường thẳng CD và lấy một điểm M nằm ngoài CD như hình vẽ trong bài  *+Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, chúng ta cần vẽ gì?*  *+ Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  Bài 3  - GV yc HS đọc bài, sau đó tự vẽ hình.  - GV yc HS nêu cách vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD.  - GV nhận xét, khen/ động viên.  Bài 2*(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*  - GV chữa, chốt cách vẽ và các cặp cạnh song song | - HS đọc yc bài tập.  *+ Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.*  *+ Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.*  - HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.  - Cả lớp nhận xét, chữa bài.  - Thực hiện theo yc của GV  - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào vở C  B E  A D  - Vẽ đường thẳng đi qua B, vuông góc với AB, đường thẳng này song song với AD.  (Vì theo hình vẽ ta đã có BA vuông góc với AD.)  - Góc đỉnh E của hình tứ giác BEDA là góc vuông.  - HS tự làm vào vở Toán tăng |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Thực hành vẽ hình chữ nhật. Thực hành vẽ hình vuông | - Ghi nhớ cách vẽ 2 đt song song  a. Hãy kể tên các cặp cạnh song song với nhau trong hình vẽ của bài tập 3?  b. Hãy kể tên các cặp cạnh vuông góc với nhau trong bài tập 3? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Động từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu thế nào là động từ (từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người, sự vật, hiện tượng). Nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua tranh vẽ (BT mục III).

*\*Trải nghiệm: Thực hành làm được một số động tác thể hiện hoạt động trước lớp (động từ). Trò chơi “Xem kịch câm”*

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, yêu nước

- Góp phần phát triển các năng lực: NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua tranh vẽ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn ở bài tập 1 phần nhận xét.

+Tranh minh họa trang 94, SGK (phóng to nếu có điều kiện)

+ Giấy khổ to và bút dạ

- HS: Vở BT, bút, ..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - GV treo bảng phụ chép sẵn đoạn văn-1 HS đọc đoạn văn  *+ Tìm danh từ chỉ người: thần, Đi-ô-ni-dốt, vua, Mi- đát*  *+ Tìm danh từ chỉ vật: cành, sồi, vàng, quả, táo, đời.*  *+ Tại sao các từ “ Đi-ô-ni-dốt, Mi-đát” phải viết hoa?* - Dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành lớp trả lời-nhận xét  *+ Danh từ chỉ người: thần, Đi-ô-ni-dốt, vua, Mi- đát*  *+ Danh từ chỉ vật: cành, sồi, vàng, quả, táo, đời.*  *+ Vì đó là DT chỉ tên riêng* |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức.** |  |
| ***a. Nhận xét:***  Bài 1**:** Đọc đoạn văn sau.  Bài 2:  - Gọi 1 HS đọc yc  - Gọi HS phát biểu ý kiến. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Kết luận lời giải đúng.  **\* KL:** Các từ nêu trên chỉ hoạt động, trạng thái của người, của vật. Đó là động từ, vậy động từ là gì?  ***b. Ghi nhớ:***  - Gọi HS đọc phần *Ghi nhớ.*  - Yc HS lấy ví dụ về động từ. | - 2 – 3 HS đọc đoạn văn.  - HS đọc yc của bài.  - Yc HS thảo luận trong N4 để tìm các từ theo yc.  Đ/a:  - Chỉ hoạt động của anh chiến sĩ hoặc của thiếu nhi: *nhìn, nghĩ, thấy.*  - Chỉ trạng thái của các sự vật.  + Của dòng thác: *đổ* (đổ xuống)  + Của lá cờ: *bay.*  - Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật.  - 3 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm để thuộc ngay tại lớp.  - HS nêu ví dụ:  + Từ chỉ hoạt động: *ăn, xem, kể chuyện, múa hát, đi chơi, đi xe đạp, chơi điện tử…*  + Từ chỉ trạng thái: *bay là là, lượn vòng, yên lặng…* |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành** | |
| Bài 1:  - Gọi 1 HS đọc yc  - Yc HS thảo luận N2 và tìm từ. Nhóm nào xong trước dán phiếu lên bảng để các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Kết luận về các từ đúng.  - Khen nhóm tìm được nhiều động từ.  Bài 2***:*** Gạch dưới động từ trong đoạn văn sau:  - Gọi 1 HS đọc yc  - Yc HS thảo luận cặp đôi. Dùng bút ghi vào vở nháp.  - Gọi HS trình bày, HS khác theo dõi, bổ sung (nếu sai).  - Kết luận lời giải đúng.  Bài 3:*Trải nghiệm:*  Trò chơi “ Xem kịch câm” Nói tên…  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Treo tranh minh họa và gọi HS lên bảng chỉ vào tranh để mô tả trò chơi.  - Tổ chức cho HS thi biểu diễn kịch câm theo nhóm.  - GV đi gợi ý các hoạt động cho từng nhóm.  Ví dụ:  \*Động tác trong học tập: *mượn sách (bút, thước kẻ), đọc bài, viết bài, mở cặp, cất sách vở, phát biểu ý kiến.*  \*Động tác khi vui chơi, giải trí: *Chơi cờ, nhảy dây, trồng nụ trồng hoa, kéo co, đá cầu, bơi, tập thể dục, chơi điện tử, đọc chuyện…*  - Nhận xét, khen nhóm diễn được nhiều động tác khó và đoán đúng động từ chỉ hoạt động của nhóm bạn. | - Thực hiện theo yc của GV.  Đ/a:Các hoạt động ở nhà: *Đánh răng, rửa mặt, ăn cơm, uống nước, đánh cốc chén, trông em, quét nhà, tưới cây, tập thể dục, cho gà ăn, cho mèo ăn, nhặt rau, vo gạo, đun nước, pha trà, nấu cơm, gấp quần áo, làm bài tập, xem ti vi, đọc truyện, ....*  Các hoạt động ở trường: *Học bài, làm bài, nghe giảng, lau bàn, lau bảng, kê bàn ghế, chăm sóc cây, tưới cây, tập thể dục, sinh hoạt sao, chào cờ, hát, múa, kể chuyện, tập văn nghệ, diễn kịch…*  - HS đọc lại các từ vừa tìm được  - Thực hiện theo yc của GV.  Đ/a:  *a/. đến- yết kiến- cho- nhận – xin – làm – dùi – có thể- lặn.*  *b/. mỉm cười- ưng thuận- thử- bẻ- biến thành- ngắt- thành- tưởng- có.*  - 1 HS đọc thành tiếng. 2 HS lên bảng mô tả.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  VD:  +Bạn nam làm động tác cúi gập người xuống. Bạn nữ đoán động tác: *Cúi.*  + Bạn nữ làm động tác gối đầu vào tay, mắt nhắm lại. Bạn nam đoán đó là hoạt động: *Ngủ.*  - Từng nhóm 4 HS biểu diễn các hoạt động có thể nhóm bạn làm bằng các cử chỉ, động tác. Đảm bảo HS nào cũng được biểu diễn và đoán động tác. |
| **4. Hoạt động vận dụng , tổng kết**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Ghi lại 10 động từ vào sổ tay.  - Đặt câu có đến 2-3 động từ. |

- Dặn HS chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

THỂ DỤC

(Đ/c Ngoan soạn giảng)

Thứ sáu ngày 04 tháng 11 năm 2022

Sáng: TOÁN

**Thực hành vẽ hình chữ nhật. Thực hành vẽ hình vuông**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập kiến thức về 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song. HS vẽ được hình chữ nhật, hình vuông (bằng thước kẻ và ê ke).

- Góp phần hình thành năng lực: chăm chỉ, trách nhiệm.

- Góp phần phát triển các NL:NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán.

\* Bài tập cần làm: 1a, 2a (tr 54). Bài 1a, 2a (tr 55),

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS làm được phép tính đơn giản.*

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước thẳng, ê ke (dùng cho GV và cho HS)

- HS: Vở BT, bút, ê-ke

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động***:*  - GV dẫn vào bài mới | - HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* *Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh:*** | |
| - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật MNPQ và hỏi HS:  *+ Các góc ở các đỉnh của hình chữ nhật MNPQ là góc gì?*  *+ Hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau có trong hình chữ nhật MNPQ?* | - HS cả lớp vẽ hình vào giấy nháp.  M N  Q P  *+ Các góc này đều là góc vuông.*  *+ Cạnh MN song song với QP, cạnh MQ song song với PN.* |
| \* GV: Dựa vào các đặc điểm chung của hình chữ nhật, ta sẽ thực hành vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh cho trước. | |
| **VD:** Vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài 4 cm và chiều rộng 2 cm.  - GV yc HS vẽ từng bước như SGK giới thiệu:  + Vẽ đoạn thẳng BC có chiều dài 4 cm. GV vẽ đoạn thẳng BC (dài 4 cm) trên bảng.  + Vẽ đường thẳng vuông góc với BC tại B, trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng BA = 2 cm.  + Vẽ đường thẳng vuông góc với BC tại C, trên đường thẳng đó lấy CD = 2 cm.  + Nối A với D ta được hình chữ nhật ABCD. | - HS vẽ vào giấy nháp – Trình bày các bước  A D  B C |
| ***\* Hướng dẫn vẽ hình vuông theo độ dài cạnh cho trước:*** | |
| *+ Hình vuông có độ dài các cạnh như thế nào với nhau ?*  *+ Các góc ở các đỉnh của hình vuông là các góc gì ?* | *+ Các cạnh bằng nhau.*  *+ Là các góc vuông.* |
| **VD:** Vẽ hình vuông có cạnh dài 3 cm.  - GV hướng dẫn HS thực hiện từng bước vẽ như trong SGK:  + Vẽ đoạn thẳng DC = 3 cm.  + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D và tại C. Trên mỗi đường thẳng vuông góc lấy đoạn thẳng DA=3 cm, CB=3 cm.  + Nối A với B ta được hình vuông ABCD.  - Gọi HS nêu các bước như phần bài học của SGK.  ***3. Hoạt động Thực hành, luyện tập***  Bài 1a(tr 54):GV yc HS đọc đề bài toán.  - GV yc HS tự vẽ hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm, sau đó đặt tên cho hình chữ nhật.  - GV yc HS nêu cách vẽ của mình trước lớp.  - GV nhận xét.  Bài 1a (tr 55):  - GV yc HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình vuông có độ dài cạnh là 4 cm, tính chu vi và diện tích của hình.  - GV yc HS nêu rõ từng bước vẽ của mình.  **4. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - HS vẽ hình vuông ABCD theo từng bước hướng dẫn của GV.  A B    D C  - HS đọc yc bài tập  - HS vẽ hình, nêu cách vẽ hình  A B  C D  - HS đọc yc bài tập:  - HS vẽ hình  - 1 HS lên bảng. Lớp làm bài vào vở.  A B  C D  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS vẽ.  - Ghi nhớ cách vẽ hình vuông, hình chữ nhật  Tự lấy ví dụ kích thước hình chữ nhật, hình vuông và vẽ hình, đặt tên cho hình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TIẾNG ANH

(Đ/c Huyền soạn giảng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

KĨ THUẬT

**Khâu đột thưa (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa. Khâu được các mũi khâu đột thưa, các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

\* HS khéo tay khâu được mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

\* Giáo dục tính cẩn thận, an toàn khi thực hành

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Góp phần phát triển các NL: NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS xâu được kim, biết cách cầm kim.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Bộ đồ dùng khâu thêu.

+ Tranh quy trình khâu mũi khâu đột thưa. Vật liệu và dụng cụ cần thiết

- HS: Bộ đồ dùng khâu thêu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động Mở đầu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS | - HS nêu những vật liệu, dụng cụ cần dùng trong tiết học, HS khác kiểm tra xem đã mang đủ chư­a. | |
| **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  ***\* HS thực hành khâu đột thưa*** | | |
| - Nêu các bước thực hiện cách khâu đột thưa.  - GV nhận xét và củng cố kỹ thuật khâu mũi đột thưa qua hai bước:  - GV hướng dẫn thêm những điểm cần lưu ý khi thực hiện khâu mũi đột thưa.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nêu thời gian yêu cầu HS thực hành.  - GV quan sát uốn nắn thao tác cho những HS còn lúng túng hoặc chưa thực hiện đúng. | - HS nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các thao tác khâu đột thưa.  *+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu.*  *+ Bước 2: Khâu đột thưa theo đường vạch dấu.*  - HS thực hành cá nhân. |
| *\** ***Đánh giá kết quả học tập của HS:*** | |
| - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành.  - GV nêu tiêu chẩn đánh giá sản phẩm:  + Đường vạch dấu thẳng, cách đều cạnh dài của mảnh vải.  + Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu.  + Đường khâu tương đối phẳng, không bị dúm.  + Các mũi khâu ở mặt phải tương đối bằng nhau và cách đều nhau.  + Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS. | - HS trưng bày sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá các sản phẩm theo các tiêu chuẩn trên. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Thực hành khâu đột thưa tại nhà  - Tạo sản phẩm từ khâu đột thưa. |

- Dặn HS chuẩn bị bài: Khâu viền đường ghép hai mép vải bằng mũi khâu đột thưa **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

ĐỊA LÍ

**Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên:

+ Sử dụng sức nước sản xuất điện.

+ Khai thác gỗ và lâm sản.

+ Nêu được vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất: cung cấp gỗ, lâm sản, nhiều thú quí,...

+ Biết được sự cần thiết phải bảo vệ rừng.

+ Mô tả sơ lược: rừng rậm nhiệt đới (rừng rậm, nhiều loại cây, tạo thành nhiều tầng,...), rừng khộp (rừng rụng lá mùa khô).

+ Chỉ trên bản đồ (lược đồ) và kể tên những con sông bắt nguồn từ Tây Nguyên: sông Xê Xan, sông Xrê Pốk, sông Đồng Nai.

\* HS NK:Quan sát hình và kể các công việc cần phải làm trong qui trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ. Giải thích những nguyên nhân khiến rừng Tây Nguyên bị tàn phá.

***\*ĐCND:*** *Sông ở Tây Nguyên có nhiều thác ghềnh, có thể phát triển thuỷ điện. (không mô tả đặc điểm)*

**-** Góp phần hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, yêu nước.

- Góp phần phát triển các năng lực: NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác.

***\* BVMT:***

*-Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi và trung du*

*+Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ*

*+Trồng trọt trên đất dốc*

*+Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước*

*+Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan*

*-Một số dặc điểm chính của môi trường và TNTN và việc khai thác TNTN ở miền núi và trung du (rừng, khoáng sản, đất đỏ ba dan, sức nước..)*

***\* TKNL:***

*- Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông, các con sông chảy qua nhiều vùng có độ cao nên lòng sông lắm thác ghềnh. Bởi vậy, Tây Nguyên có tiềm năng thuỷ điên to lớn. Tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở đây chính là vấn đề bảo vệ nguồn nước, phục vụ cuộc sống.*

*- Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy, cần giáo dục học sinh tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng.*

***\* KNS:*** *Có kĩ năng giao tiếp, hợp tác.*

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Lược đồ các sông chính ở Tây Nguyên.

+ Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

+ Tranh, ảnh về nhà máy thủy điện và rừng ở Tây Nguyên (nếu có).

-HS: SGK, tranh, ảnh về nhà máy thủy điện và rừng ở Tây Nguyên

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  *+ Kể tên những cây trồng chính, vật nuôi chính ở Tây Nguyên.*  *+ Dựa vào điều kiện đất đai và khí hậu, em hãy cho biết việc trồng cây công nghiệp ở Tây Nguyên có những thuận lợi và khó khăn gì ?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - GV chốt ý và giới thiệu bài | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét:  *+ Cây cà phê, tiêu, chè,...*  *+ Vật nuôi chính: trâu bò, voi.*  *+ Thuận lợi ở Tây Nguyên được phủ một lớp đất đỏ ba dan,...* |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***\* Khai thác sức nước:*** | |
| - Yc HS quan sát lược đồ các sông chính ở Tây Nguyên và thảo luận trả lời các câu hỏi sau:  *+ Nêu tên và chỉ một số con sông chính ở Tây Nguyên trên bản đồ.*  *+ Những con sông này bắt nguồn từ đâu và chảy ra đâu?*  *+ Tại sao các sông ở Tây Nguyên lắm thác ghềnh?*  *+ Người dân Tây Nguyên khai thác sức nước để làm gì?*  *+ Các hồ chứa nước do nhà nước và nhân dân xây dựng còn có tác dụng gì?*  \*\* Chỉ vị trí nhà máy thủy điện Y- a- li trên lược đồ hình 4 và cho biết *thủy điện Y- a- li nằm trên con sông nào ?*  - GV sửa chữa, giúp HS hoàn thiện phần trình bày.  - GV gọi HS chỉ 3 con sông Xê Xan, Ba, Đồng Nai và nhà máy thủy điện Y- a- li trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. | - HS tiến hành thảo luận nhóm.  - TBHT điều hành báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung.  *+ Các con sông chính ở Tây Nguyên là: sông Xê Xan, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Xrê Pôk.*  *+ Bắt nguồn từ phía Tây và đổ ra biển.*  *+Vì các sông ở đây chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau nên lòng sông lắm thác ghềnh.*  *+ Sản xuất ra điện, phục vụ đời sống con người.*  *+ Giữ nước, hạn chế những cơn lũ bất thường.*  *+ Nhà máy thủy điện Y- a- li nằm trên sông Xê Xan*  - HS lên chỉ tên 3 con sông. |
| ***\* GD TKNL:***  - Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông, các con sông chảy qua nhiều vùng có độ cao nên lòng sông lắm thác ghềnh. Bởi vậy, Tây Nguyên có tiềm năng thuỷ điện to lớn. Vấn đề bảo vệ nguồn nước là hết sức cần thiết.. | |
| - Gọi HS nêu các biện pháp bảo vệ nguồn nước.  - GV sửa chữa, hoàn thiện phần trả lời.  **4. Rừng và việc khai thác rừng ở Tây Nguyên**  - GV yc HS quan sát hình 6, 7 và đọc mục 4 trong SGK, trả lời các câu hỏi sau:  *+ Tây Nguyên có những loại rừng nào?*  *+ Vì sao ở Tây Nguyên lại có các loại rừng khác nhau?*  *+ Mô tả rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp dựa vào quan sát tranh, ảnh và các từ gợi ý sau: Rừng rậm rạp, rừng thưa, rừng một loại cây, rừng nhiều loại cây với nhiều tầng, rừng rụng lá mùa khô, xanh quanh năm.*  - Cho HS lập bảng so sánh 2 loại rừng: Rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp (theo môi trường sống và đặc điểm).  - Nhận xét, bổ sung. | - HS nêu các biện pháp bảo vệ nguồn nước  - HS quan sát và đọc SGK để trả lời.  - HS đại diện cặp của mình trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  *+ Tây Nguyên có nhiều loại rừng; rừng rậm nhiệt đới, rừng khộp.*  *+ Do điều kiện khí hậu mà TN có các loại rừng khác nhau*.  - HS mô tả 2 loại rừng ở Tây Nguyên dựa vào tranh ảnh và gợi ý của GV.  *+ Rừng rậm nhiệt đới: phát triển chủ yếu ở những nơi có lượng mưa nhiều. Có nhiều loại cây với nhiều tầng lớp, xanh tốt quanh năm*  *+ Rừng khộp: Nơi mùa khô kéo dài thì có rừng khộp. Rừng thường có một loại cây và rụng là vào mùa khô...* |
| ***\* Tìm hiểu vai trò của rừng và việc bảo vệ rừng***  - HS đọc mục 2, quan sát hình 8, 9, 10, trong SGK và vốn hiểu biết của mình trả lời các câu hỏi sau: | |
| *+ Rừng ở Tây Nguyên có giá trị gì?*  *+ Gỗ được dùng để làm gì ?*  *+ Kể các công việc cần phải làm trong quy trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ.*  *+ Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc mất rừng ở Tây Nguyên?*    *+ Thế nào là du canh, du cư?*  *+ Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ rừng?* | *+ Rừng cho ta nhiều gỗ và lâm sản quý.*  *+ Dùng để làm mộc.*  *+ Cưa, xẻ..*  *+ Khai thác rừng bừa bãi đốt phá rừng làm nương rẫy một cách không hợp lí không những làm mất rừng mà còn làm cho đất bị xói mòn, hạn hán và lũ lụt tăng. Ảnh hưởng xấu đến môi trường và sinh hoạt của con người.*  *+ Du canh: là hình thức trồng trọt với kĩ thuật lạc hậu làm cho độ phì của đất chống cạn kiệt. Vì vậy phải luôn luôn thay đổi địa điểm trồng trọt từ nơi này đến nơi khác.*  *+ Du cư: hình thức sinh sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định.*  *+ Trồng lại rừng ở những nơi đất trống, đồi trọc.* |
| \*GV: Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy, việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng là hết sức quan trọng… | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  *- Liên hệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - BVMT - KNS*  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Ghi nhớ kiến thức của bài.  - Sưu tầm và triển lãm các tranh, ảnh về HĐSX ở Tây Nguyên. |

- Dặn HS chuẩn bị bài: Thành phố Đà Lạt.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chiều: |  |  |

TẬP LÀM VĂN

**Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi; lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt mục đích.

+ Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ, cử chỉ thích hợp nhằm đạt mục đích thuyết phục.

+ Có thái độ đúng mực trong giao tiếp để đạt được mục đích giao tiếp

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái, trung thực.

- Góp phần phát triển các năng lực: NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\* KNS: Thể hiện sự tự tin. Lắng nghe tích cực. Thương lượng. Đặt mục tiêu, kiên định.*

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV, HS trao đổi với bạn để nêu ý kiến.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi.

- HS: Vở BT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

TOÁN (TĂNG)

**Ôn các phép tính; góc và giải toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện tốt các phép tính cộng, trừ, nhân chia. Biết cách kiểm tra, kể tên góc vuông, góc nhọn, góc tù. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

*- HSKT: Qua sự hướng dẫn của GV và các bạn, HS làm được BT1.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hệ thống các bài tập

- HS: Sách, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | - Vài em đọc tên góc mình ghi. |
| - Dùng bảng con kẻ 1 góc vuông, góc bẹt, góc nhọn, góc tù; điền tên các góc đó?  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành** | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính.  879 654 + 35 58 100 000 –57 869 2 123 x 5 47309 : 8  - Nêu cách đặt tính  - Mỗi em làm một phần trên bảng lớp  \* Củng cố kĩ năng đặt tính và tính.  Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S  Trong hình vẽ bên:  D  C  B  N  M  A   |  |  | | --- | --- | | - AM vuông góc với BC  - AD vuông góc với DC  - AM song song với DN  - AB song song với DN  - HS nêu miệng  \* Củng cố về các cặp cạnh vuông góc. |  |   Bài 3.Tổng số tuổi của hai anh em là 30 tuổi.Tính tuổi của mỗi người, biết em ít hơn anh 6 tuổi.  - Trình bày bài lên bảng.  - Nhắc lại quy tắc.  \* Củng cố kĩ năng giải toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | |
| **3. Hoạt động ứng dụng tổng kết**  - Nhận xét giờ học, tuyên dương HS.  - Dặn HS tích cực ôn tập kiến thức đã học. | - Ghi nhớ và ôn luyện nội dung bài học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

SINH HOẠT LỚP

**Kiểm điểm hoạt động tuần**

**Sinh hoạt chủ điểm: “Chăm học, trò giỏi”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- HS thấy được ưu khuyết điểm tuần 9 để có phương hướng phấn đấu sửa chữa trong tuần 10. SHCĐ: “Chăm học, trò giỏi”

- Góp phần hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Góp phần phát triển các năng lực:NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- GV: Nội dung sinh hoạt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

***1. Kiểm điểm hoạt động tuần:***

- Các ban thảo luận dưới dưới sự điều khiển của các trưởng ban.

- Các Trưởng ban, Phó Chủ tịch hội đồng tự quản*,* Chủ tịch hội đồng tự quảnnhận xét các hoạt động trong tuần, lớp NX và bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương, nhắc nhở HS.

Ưu điểm: ...........................................................................................................................

...........................................................................................................................................

Tồn tại: .............................................................................................................................

...........................................................................................................................................

***2. Phương hướng tuần sau:***

- Phát động phong trào thi đua học tốt. Duy trì tốt các nề nếp, thực hiện tốt nội quy trường lớp, chú ý không được ăn quà vặt khi đến trường

+ Thi đua học tập tốt thi đua chào mừng 20/11 rèn nề nếp viết chữ đẹp.

- Tiếp tục ổn định nề nếp lớp.

- Tập trung dạng toán mới: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu.

- Khắc phục những tồn tại. Duy trì mọi nền nếp. Rèn chữ giữ vở cẩn thận.

- Thi đua học tốt, giúp đỡ nhau trong học tập.

- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của lớp và của nhà tr­ường.

- Tích cực ôn tập để chuẩn bị kiểm tra định kì giữa học kì I

***3. Sinh hoạt chủ điểm: Chăm học, trò giỏi***

- Nội dung: Thi đua học tập chăm ngoan, làm nhiều việc tốt mừng các thầy cô giáo.

- Hình thức: Tuyên truyền về ý nghĩa ngày nhà giáo Việt Nam.

- GD KN giao tiếp cho HS: KN thiết lập tình bạn và bày tỏ sự cảm thông.

+ Để trở thành con ngoan trò giỏi thì em cần làm gì?

- GV nhận xét tuyên dương những HS ngoan, tích cực học tập

- GV KL, nhấn mạnh các việc cần làm để giữ cho trường, lớp luôn luôn sạch, đẹp.

***4. Văn nghệ****:* TBVN cho lớp hát một số bài hát về thầy cô giáo.

Nhận xét giờ học.

- Sơ kết thi đua giữa các tổ, sao.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày 28 tháng 10 năm 2022

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ban giám hiệu kí duyệt  ….……………………………………………………………………………………………………………………………………………  PHT: Nguyễn Thị Tâm |